TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 19 - 8 - 2025.
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lý Thị Dung.

Ông Đinh Công Ó.

- Thư ký phiên toà: Bà Phan Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Sơn La.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Sơn La tham gia phiên tòa:*** Ông Hà Văn Thiều - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 69/2025//TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2025 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vàng Thị T, sinh năm 2003.

Địa chỉ: Bản SN, xã ST, tỉnh Sơn La - Vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Giàng A H, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Bản SN, xã ST, tỉnh Sơn La - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 13/02/2025 nguyên đơn chị Vàng Thị T trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vàng Thị T và anh Giàng A H kết hôn với nhau ngày 10 tháng 11 năm 2022 kết hôn với nhau tại Uỷ ban nhân dân xã QH, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La (nay là xã ST, tỉnh Sơn La). Khi kết hôn hai anh, chị đã đủ

tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không thuộc các trường hợp cấm kết hôn. Cuộc sống chung của vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh, chị bất đồng quan điểm sống từ đó phát sinh nhiều mâu thuẫn trong gia đình. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình hai bên hoà giải nhưng không thành. Hai anh, chị đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2024 cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn chị Vàng Thị T làm đơn đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Giàng A H.

Về con chung: Hai anh chị có 03 con chung là cháu Giàng Thị L, sinh ngày 30/12/2018, cháu Giàng Thị K, sinh ngày 20/12/2021 và cháu Giàng A G, sinh ngày 20/10/2020. Nếu được ly hôn nguyện vọng của chị được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Giàng Thị K đến khi cháu thành niên (đủ 18 tuổi), có khả năng lao động, nhất trí để anh Giàng A H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Giàng Thị L và Giàng A G đến khi cháu thành niên (đủ 18 tuổi), có khả năng lao động, về cấp dưỡng anh, chị tự thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị và anh tự thỏa thuận phân chia, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị và anh tự thỏa thuận phân chia, thanh toán, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Vàng Thị T là người dân tộc sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo của xã ST, tỉnh Sơn La chị Vàng Thị T đề nghị miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 30/5/2025 anh Giàng A H trình bày:

Về quá trình chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng anh hoàn toàn nhất trí như ý kiến của chị Vàng Thị T trình bày. Vợ chồng anh chị kết hôn với nhau ngày 10/11/2022, có đăng ký kết hôn tại UBND xã QH, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La (nay là xã ST, tỉnh Sơn La). Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2024 thì vợ chồng anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn do không tìm được tiếng nói chung, tình cảm không thể hàn gắn được. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2024 cho đến nay. Mâu thuẫn đã được gia đình hai bên hoà giải nhiều lần nhưng không thành. Chị Vàng Thị T có đơn đề nghị xin ly hôn với anh, ý kiến của anh Giàng A H là không nhất trí ly hôn.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, anh xác định có 03 con chung như chị Vàng Thị T trình bày. Nếu trường hợp ly hôn, anh Giàng A H yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Giàng Thị L, sinh ngày 30/12/2018 và cháu Giàng A G, sinh ngày 20/10/2020 cho đến khi đủ 18 tuổi, có

khả năng lao động về cấp dưỡng anh chưa yêu cầu chị Vàng Thị T phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung: Anh, chị tự thỏa thuận phân chia, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tài sản riêng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh, chị tự thỏa thuận phân chia, thanh toán, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Sơn La như sau:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký Tòa án: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, nghị án Thẩm phán và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên toà sơ thẩm.

+ Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng:

Đối với nguyên đơn, từ khi thụ lý vụ án đến phiên toà ngày hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

Đối với bị đơn, sau khi thụ lý vụ án bị đơn đã được Toà án thông báo về việc thụ lý vụ án cho bị đơn biết về việc khởi kiện của nguyên đơn, đã được tống đạt các văn bản tố tụng của Toà án, bị đơn có bản tự khai. Toà án áp dụng khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án là đúng với quy định của pháp luật.

Căn cứ Điều 56, 59, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147; Khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử cho chị Vàng Thị T được ly hôn với anh Giàng A H.

- Về con chung: Giao cháu Giàng Thị K, sinh ngày 20/12/2021 cho chị Vàng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

Giao cháu Giàng Thị L, sinh ngày 30/12/2018 và cháu Giàng A G, sinh ngày 20/10/2020 cho anh Giàng A H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Vàng Thị T, anh Giàng A H do cả hai anh chị chưa yêu cầu.

Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Anh, chị tự thỏa thuận phân chia, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Vàng Thị T được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn chị Vàng Thị T khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn. Do đó, quan hệ pháp luật là "ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Giàng A H cư trú tại bản SN, xã ST, tỉnh Sơn La. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Sơn La.

Chị Vàng Thị T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

Bị đơn Anh Giàng A H đã được Toà án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Giàng A H đã cố tình trốn tránh, không chấp hành giấy triệu tập của Toà án. Toà án đã tiến hành xác minh với chính quyền địa phương và gia đình anh Giàng A H về việc tống đạt văn bản tố tụng của Toà án đối với anh Giàng A H. Gia đình và chính quyền địa phương xác nhận có nhận được các văn bản tổ tụng của Toà án, đã thông báo, giải thích, động viên, thuyết phục để anh Giàng A H chấp hành theo đúng quy định của pháp luật.

Anh Giàng A H biết chị Vàng Thị T khởi kiện ly hôn nhưng cố tình không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Chứng tỏ anh Giàng A H đã tự từ bỏ quyền tham gia tố tụng của mình. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử là hoàn toàn đúng theo quy định của pháp luật. Sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vàng Thị T và anh Giàng A H kết hôn với nhau ngày 10 tháng 11 năm 2022 thì đăng ký kết hôn tại UBND xã QH, tỉnh Sơn La (nay là xã ST, tỉnh Sơn La). Khi kết hôn hai anh, chị đã đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện không thuộc các trường hợp cấm kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã ST, tỉnh Sơn La. Do đó quan hệ hôn nhân của chị Vàng Thị T và anh Giàng A H là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Cuộc sống chung của vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do anh, chị bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng anh chị đã được gia đình hai bên khuyên ngăn, hoà giải nhưng không có kết quả, hai anh, chị đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2024 đó cho đến nay, không bên nào chăm lo đến cuộc sống chung của gia đình nữa. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Vàng Thị T và anh Giàng A H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị Vàng Thị T được ly hôn anh Giàng A H.

[3] Về con chung: Chị Vàng Thị T và anh Giàng A H có 03 con chung là cháu Giàng Thị L, sinh ngày 30/12/2018, cháu Giàng Thị K, sinh ngày 20/12/2021 và cháu Giàng A G, sinh ngày 20/10/2020. Chị Vàng Thị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Giàng Thị K. Anh Giàng A H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục các cháu Giàng Thị L, cháu Giàng A G cho đến khi các cháu thành niên 18 tuổi và có khả năng lao động.

Xét thấy, cháu Giàng Thị K hiện nay đang sống cùng với chị Vàng Thị T và có nguyện vọng được sống cùng chị Vàng Thị T. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung cần giao cháu Giàng Thị L và cháu Giàng A G, cho anh Giàng A H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu thành niên, đủ 18 tuổi, có khả năng lao động. Giao cháu Giàng Thị K cho chị Vàng Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên, đủ 18 tuổi, có khả năng lao động là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng tạm hoãn việc cấp dưỡng đối với chị Vàng Thị T, anh Giàng A H do cả hai anh, chị chưa yêu cầu.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh, chị tự thỏa thuận, phân chia, thanh toán không đề nghị Tòa án giải quyết.

[5] Tài sản riêng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Vàng Thị T được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 59, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 228; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 4 Điều 147; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Vàng Thị T.

1. Xử cho chị Vàng Thị T được ly hôn anh Giàng A H.

2. Về con chung: Giao cháu Giàng Thị L, sinh ngày 30/12/2018 và cháu Giàng A G, sinh ngày 20/10/2020 cho anh Giàng A H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu thành niên, đủ 18 tuổi, có khả năng lao động.

Giao cháu Giàng Thị K, sinh ngày 20/12/2021 cho chị Vàng Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu thành niên, đủ 18 tuổi, có khả năng lao động.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Vàng Thị T, anh Giàng A H do hai anh chị chưa yêu cầu. Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Anh, chị tự thỏa thuận phân chia, thanh toán không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Vàng Thị T được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 5;
- THADS tỉnh Sơn La;
- UBND xã ST, tỉnh Sơn La (để vào sổ hộ tịch;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Anh Đức